

*Điện Biên, ngày 18 tháng 5 năm 2020*

Số: 44/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 98/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2020, giữa:

\* Nguyên đơn: Chị Tòng Thị C, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Bản N1, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

\* Bị đơn: Anh Quảng Văn T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Đội 2, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 05 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tòng Thị C và anh Quảng Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị C và anh Quảng Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cho anh Quảng Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Quang Minh N, sinh ngày 20/02/2017 cho đến tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động.

Chị Tòng Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

2.3. Về quan hệ tài sản: Tài sản riêng; Tài sản chung; Nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng, nương: Không có.

2.4. Về án phí: Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng chính phủ; Căn cứ Điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định thì chị Tòng Thị C là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm. Do vậy chị Chinh được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, thì anh Quàng Văn T phải chịu 75.000 đồng án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện DB;
- Chi cục THADS huyện D.B;
- UBND xã N.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Thanh Thủy**